

## **Chương XXIII**

---

### **ĐẠI ĐẠO 28 - QUÝ TỶ 1953**

Trước khi đi vào năm Quý Tỵ với những biến cố dồn dập cho nền đạo tại Cơ quan Truyền giáo Trung bộ hay nói cho đúng tại Tỉnh đạo Quảng Nam, soạn giả xin phép mở một dấu ngoặc tại đây để nói qua về tổ chức nền chánh trị đạo theo nghĩa của Tòa thánh Tây Ninh, với những cơ cấu gọi là 3 phái, 4 cơ quan thay vào tổ chức ngày xưa với Cửu viện thuộc phạm vi Cửu Trùng Đài.

Từ ngày khai cơ lập pháp, căn cứ theo Pháp Chánh Truyền và Tân Luật cùng các Đạo Nghị Định do Tòa Thánh Tây Ninh ban hành trước năm Canh Ngọ (1930) thì cơ chế quản trị nền đạo của Cao Đài giáo gồm có ba đài phân lập:

- Bát Quái Đài, cơ quan lập pháp
- Cửu Trùng Đài, cơ quan hành pháp
- Hiệp Thiên Đài, cơ quan tư pháp

Chính trên sự phân quyền này mà các chức sắc ở hai đài Hiệp Thiên và Cửu Trùng không hề giẫm chân nhau mà thường hành đạo trong tinh thần dân chủ rất thích hợp với trào lưu văn minh tân tiến của nhân loại. Đó là nói chung về tổ chức nền đạo.

Trong khi đó thì khi tổ chức Cửu viện về đến Trung kỳ thì lại bao hàm một ý nghĩa đạo học rất tinh vi mà Giáo Sư Huỳnh ngọc Trác, một nhà Đạo học uyên

thâm đã bồi bổ thêm vào ba nguyên tắc Dân sanh, Dân trí và Dân đức hàm chứa một ý nghĩa triết học mà khi tìm đến chỗ cao nhất sẽ thấy không một lý thuyết nào có thể sánh kịp trong công cuộc phục vụ hạnh phúc của con người, đặc biệt vào hoàn cảnh miền Trung lúc bấy giờ.

Ấy vậy mà năm 1932, tại Tây Ninh, ông Hộ Pháp Phạm công Tắc, với các tổ chức Phạm môn có nghĩa là bảo trì tài sản nhà họ Phạm tức là của ông, nhưng ông lại giải nghĩa Phạm môn là cửa nhà Phật, từ đó mới có Cơ quan Phước thiện, điều mà các đại chức sắc Thiên phong lúc bấy giờ không hoàn toàn đồng ý.<sup>23.1</sup>

Cũng trên tư thế tóm thu quyền hành về cho cá nhân mình, năm 1934, ông Tắc đã tìm cách làm cho hai ông Đầu Sư Nguyễn ngọc Tương và Lê bá Trang ra khỏi Tòa Thánh, rồi đến sự qui liễu của ông Quyền Giáo Tông Lê văn Trung năm 1934, đến năm 1935, nghiêm nhiên tại Tòa Thánh Tây Ninh chỉ còn một mình ông với ông Khai Pháp Trần duy Nghĩa. Cho nên ông mặc sức hoành hành.

Trong tình thế thuận lợi đó, ngày mùng 8 tháng 1 năm Mậu Dần (7/2/1938), ông Phạm công Tắc đã chủ tọa một hội nghị mà theo danh từ Tây Ninh gọi là "*chư chức sắc thiên phong toàn thể chánh trị đạo*", nhưng thật ra chỉ có một ông Khai Pháp Trần duy Nghĩa, còn tất cả chức sắc Đại Thiên phong đều không có mặt. Trong đại hội này, ông tuyên bố:

*"Hiện nay trong nền chánh trị đạo của Đức Chí Tôn có 4 cơ quan là:*

- 1- *Hành chánh*
- 2- *Phước thiện*
- 3- *Tòa đạo*<sup>23.2</sup>
- 4- *Phổ tế...*"

Sau đó, đến ngày 14/1, đại hội Thượng ngươn, ông Phạm công Tắc tuyên bố:

*"Theo Pháp Chánh Truyền thì buổi hội này Đầu Sư phải làm chủ tọa, đặng kiểm đựợc các lời quyết định cho bốn cơ quan trong toàn thể chánh trị đạo hầu dâng lên cho quyền Chí Tôn phê chuẩn. Song phẩm Đầu Sư không có, nên Bàn đạo phải tạm thay quyền Chủ tọa. Lại nữa, ngày nay Bàn đạo nắm quyền thống nhất thì quyền Đầu Sư cũng thuộc về Bàn đạo nữa..."*

Chính do những điểm phạm luật này mà cơ đạo tại Tây Ninh chỉ còn một mình ông Phạm công Tắc, nhưng không một ai dám nói một lời nào để khuyên can ông trên bước đường tà mị cả, đến nỗi khi xuống Sài Gòn, ông Tắc đem khoa trương công việc làm của mình với một đạo hữu<sup>23.3</sup> lúc bấy giờ vốn có chỗ quen biết với ông, ông đạo hữu này nghe xong đã nói thẳng một câu: "*Như vậy là ngài đã phạm luật Đạo rồi!*" Ông Hộ Pháp cười khoái trá: "*Bữa nay tôi mới nghe anh nói chớ từ trước tới giờ có ai dám nói như thế đâu?*"

Hậu quả của cuộc canh cải chân truyền đạo pháp này đã tách rời Tây Ninh dưới quyền ông Tắc ra khỏi chơn truyền của nền đạo ngày khai nguyên nên trong Lịch sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Quyển 2 - Khai Giáo Nam Kỳ, soạn giả đã không ngần ngại xem Tây Ninh là một chi phái đã đi vào ngưỡng cửa tà thần với các điểm nhận định sau đây:

- Với tổ chức 4 cơ quan, ông Tắc đã vi phạm chơn truyền trong các lời Thánh giáo trước và các bản Tân Luật, Pháp Chánh Truyền do chính Tòa Thánh Tây Ninh ban hành trước năm 1930.

- Sự phạm luật này dẫn đến một hậu quả là làm mất đi tính chất dân chủ phân quyền tiến bộ mà trở lại chế độ độc tài chuyên chế còn đọng lại trong các cựu giáo nhất là Da Tô giáo, không thể chấp nhận ở thời nhân loại văn minh này; từ thượng tầng trên cùng có một thủ lãnh, đến hạ tầng cũng chỉ một cá nhân độc quyền thao túng với lối mật vụ đủ loại mọi nơi.<sup>23.4</sup> Với hình thức này, có thể xem cá nhân lãnh tụ ở Tây Ninh là ông Phạm công Tắc đóng vai trò Giáo hoàng, Đầu Tộc Thánh Thất là các Linh mục được gọi là Cha sở thao túng đủ điều không ai có thể ngăn cản nổi, mà thành tích đã có là tạo thành những quốc gia trong một quốc gia mà xã hội Tây phương từ bao lâu đã nêu ra...

- Bên cạnh đó, các chức phẩm của Cơ quan Phước thiện do ông Tắc độc quyền phân bộ hay bãi nhiệm với quyền hạn tóm thu về mặt kinh tài đã khống chế hầu hết các chức năng khác phải tùy thuộc vào họ. Từ đó, các hệ thống chức phẩm nằm trong Cửu Trùng Đài không khác cái ngoài đời gọi là một chính phủ trong một chính phủ thì không thể gọi là cơ chế của một tôn giáo mới được...

Soạn giả đưa ra những nhận xét trên vì căn cứ vào những dữ kiện đã có tại Tòa Thánh Tây Ninh.

Thật ra thì nỗi khổ tâm nhất của soạn giả là hầu hết bốn đạo chúng ta không chịu phân biệt trong các sự kiện đã có của nền đạo từ trước nay, cái gì là của Đức Cao Đài sáng tạo và cái gì là do dục vọng của cá nhân, cho dù cá nhân ấy là những đại Thiên phong ngày sơ khai nền đạo. Với tư cách một cựu phò loan của cơ đạo, soạn giả quả quyết rằng tất cả những gì đã nêu ra trên đây là của cá nhân ông Phạm công Tắc muốn tự tôn tự đại với ngôi vị của mình nên mới bày đặt ra đủ điều như thế, bảo sao ông ta lại đã chẳng tự xưng mình là "Thầy" với chư tín hữu, một cử chỉ phạm thượng cũng có nghĩa là tự xưng mình là giáo chủ của nền đạo mà ông đã huênh hoang tự đắc với tín đồ theo ông... Như vậy thì ông Phạm công Tắc có còn đáng cho tín hữu tôn kính như ngày nào còn trong bộ

---

23.1 Xin xem Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ - Quyển 2, xuất bản năm 1972, trang 270, cùng tác giả.

23.2 Ban đầu gọi là Minh tra cũng nghĩa mật vụ.

23.3 Ông Trần Văn Thạnh, cháu r- ông Lê Văn Trung, tuy không phân hành gì mà vẫn hay về TTTN.

Âu phục đứng trên ngôi Hộ Pháp năm 1926 nữa không? Và những thủ đoạn độc tài của ông có đáng cho toàn đạo chê trách mà bỏ đi?

Thêm nữa, sự việc cơ đạo miền Trung bị canh cải chơn truyền, ai sẽ là người chịu trách nhiệm trước nhân sanh, trước đàn hậu tấn sau này nếu không phải là những chức sắc với trách nhiệm đương thời, không kể những vị còn bị lao tù Việt minh và thoát ly ra đi.

Với tư cách một cựu phò loan chịu trách nhiệm trước Vô hình, soạn giả xin nêu ra đây vài chi tiết về cá nhân ông Hòa trong thời gian làm đồng tử ngoài Trung đã gây lợi thế cho Tây Ninh như thế nào để chư tôn độc giả cần biết cho rõ ngọn nguồn hơn. Ông Nguyễn ngọc Hòa vốn là tín đồ phái Tây Ninh đã hành sự tại châu đạo Thừa Thiên, trong một hội nghị tại Trung Thành Thánh Thất đã bị kẹt tại đó vào thời chiến tranh lan rộng như đã nói trên. Dù tài học chưa qua bậc Trung học, nhưng anh ta tỏ ra một tinh thần ngoan đạo rất mực, đến nỗi vừa qua tuổi đôi mươi mà râu tóc trông như một ông cụ non vì không chịu hớt cao. Lẽ cố nhiên, dù có tham gia đạo sự tích cực tại Cơ quan Truyền giáo thì cũng như một kế mưu sinh qua ngày. Thật sự anh ta luôn luôn tôn xưng ông Phạm công Tắc như một bậc Thầy có một không hai trong Cao Đài giáo, cả đến đức Ngô Minh Chiêu anh ta cũng tỏ một thái độ khinh lờn ra mặt. Soạn giả nói đây là từ cử chỉ lời nói của anh Hòa trực tiếp với soạn giả chứ không phải qua một đệ tam nhân nào. Cũng như sau ngày đình chiến, Nguyễn ngọc Hòa hồi cư về Tòa Thánh Tây Ninh, và trong dịp chuẩn bị đi du học Nhật Bản do học bổng của Tòa Thánh Tây Ninh, anh ta có ngổ ý với soạn giả, vốn xem nhau như bạn thân từ trước, là nếu muốn đi du học Nhật với anh thì hãy nộp đơn lên đức Hộ Pháp, nói là bạn thân với Hòa thì đức Hộ Pháp sẽ cho đi, nhưng với điều kiện là trong đơn đừng nói làm đồng tử vì ngài rất đố kỵ điều đó. Soạn giả liền hỏi ngay: "*Còn anh có ngồi đồng ngoài Trung, anh có nói với ông Hộ Pháp không?*" Anh Hòa trả lời không do dự: "*Tôi nói tôi có làm đồng tử cho Cơ quan Truyền giáo Trung bộ, nhưng việc ngồi đồng của tôi có lợi cho Tây Ninh nên ngài rất hài lòng và cho tôi chức Lễ Sanh và cho đi Nhật du học cũng lý do ấy.*"

Soạn giả đã mở một dấu ngoặc lớn để trình bày cơ sự như trên không ngoài mục đích ghi ra một sự thật mà ngoài soạn giả ra không mấy ai nhìn thấy được để cống hiến cho các tín hữu một tấn trò ma giáo đáng trách đã gây tệ hại không ít cho cơ đồ đạo tiến Trung châu, cũng như có tác hại cho cơ đạo tiến nói chung về sau vì tính ma giáo này.

### **23.1 TÌNH HÌNH CƠ ĐẠO TRONG NĂM**

Rất tiếc cái tài liệu vào thời điểm này bị tản mạn không tìm đâu ra, nhưng cứ theo các văn kiện tiểu sử để lại thì từ ngày ông Cao hữu Chí bị bắt cùng lúc với

---

23.4 Mà sau này Hội Thánh Trung kỳ gọi là chức Bảo Pháp tại mỗi Thánh Thất, trong khi chức này theo Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài chỉ có trong hàng ngũ Thập nhị Thời quân mà thôi.

anh Liên Hoa, ngày 23 tháng 10 năm Nhâm Thìn, ở ngoài chỉ còn hai ông Trần Chí và Nguyễn ngọc Hòa.

Nếu không làm thì có thể nói chính trong giai đoạn này ông Hòa đã sử dụng Thần quyền theo phần nhơn điển dực vọng của mình để làm đủ cách cho cơ đạo Trung kỳ trở thành một bộ phận của phái Tây Ninh. Việc đầu tiên là gọi Hội Thánh Truyền giáo là Trung tông, một địa danh chỉ có Tây Ninh mới dùng. Tiếp theo là ân phong các chức phẩm của ngành Phước thiện, sau nữa là ban hành Tân kinh Tận Độ, một danh xưng đã có trong kinh Thiên đạo Thế đạo của Tòa thánh Tây Ninh từ năm 1935. Và cuối cùng là sửa đổi toàn bộ hành chánh đạo ra thành bốn cơ quan khuôn rập theo Tây Ninh, nhưng mới chỉ manh nha, chưa đi sâu vào tổ chức thì gặp biến cố dồn dập và Nguyễn ngọc Hòa lại bị bắt vào ngày 16/2, nên không còn cơ hội nào để lung lạc cơ đạo miền Trung nữa, cho đến ngày đồng tử Liên Hoa ở tù về mới chấp nối ý đồ ông Hòa, (lời ông nói với Đồng Tân tại Sài Gòn năm 1957 nhân vụ canh cải đã có) còn dang dở một cách miễn cưỡng như đã nói trước.

Trong thời gian này, tập Tiểu sử Thánh Thất Trung An có ghi:

*"Đàn khai cơ Tân Xuân được Ôn Trên dạy Hội Thánh thiết lập tại Trung An, Đức Chí Tôn cùng các đấng Thiêng Liêng ban rưới hồng ân, những người quá vãng đều được truy phong, chúng vào Thiên vị, những kẻ hiện sinh thì được ân phong ban trao quyền pháp.*

*"Trong kỳ đàn lại ban đặt cho mỗi Thánh Thất miền trong Quảng Nam mỗi Thánh Thất một câu đối, câu nào cũng khoán thụ hai chữ Cao Đài và khoán tâm hai chữ hiệu Thất. Dưới đây là câu của Trung An:*

*"Cao thượng quản Thanh Thiên, Tam Giáo **Trung** tông hưng chánh pháp,  
Đài tiền minh thánh đức, nhứt tân **An** quốc phục chơn truyền!"*

*"Về ân phong: Giáo Sư Thượng Chí Thanh (Trần Chí)  
Giáo Hữu Ngọc Tín Thanh (Trịnh trung Tín)  
Lễ Sanh Ngọc Long Thanh (Nguyễn mậu Long)*

*"Quý vị hàm phong: Giáo Sư Phan thiện Trì  
Lễ Sanh Trần cao Tử*

*"Đồng thời chương trình khai sinh cơ thông đã chuẩn y mà phong các vị Thính thiện... Các kỳ đàn năm này đều do phò loan Nguyễn ngọc Hòa vì anh Liên Hoa cũng như anh Cao hữu Chí đều bị công an tái diễn trò áp bức khi mới về lao vào cuối năm qua...*

*"Đến ngày 15/1, Ôn Trên có dạy:*

*"Hạ bán niên tình hình đạo chuyển  
Phải ở yên tu luyện nguơn Thần!"*

*"Và Ôn Trên ra lệnh Hội Thánh Trung Tông đến tận các Thánh Thất để*

## *Đông Tân*

*ban hành Tân kinh Tân độ cho kịp trước ngày 8/4. Sau kỳ đàn này thì không cần cơ bút nữa, đến ngày 16/2, anh Hòa cũng bị công an nhốt. Thế là công việc đạo trở lại con đường yên lặng.”<sup>23.5</sup>*

Qua những bài cơ trên đây, soạn giả không thể gọi là Thánh ngôn hay Thánh ý được, cơ đạo Trung bộ hay chỉ nói ở Quảng Nam đã bắt đầu đi vào chi phái cho nên cơ đạo đã bị Tà Thần quấy nhiễu bởi các phần khảo đảo như sau:

### **☐ Sự khảo đảo về cơ bút**

Cơ bút do Nguyễn ngọc Hòa đã đem lại những hậu quả tai hại cho nền Chánh pháp Trung kỳ như sau:

- Làm mất đi tính chất tổng hợp các chi phái vốn là cơ cấu tổ chức nên Hội Thánh Trung kỳ.
- Làm sai lạc chơn truyền đạo pháp ngày khai nguyên nền đạo mà Cơ quan Truyền giáo Trung bộ đã ban hành từ trước.
- Làm cho cơ đạo Trung kỳ bắt đầu đi vào sự lệch lạc của chi phái độc quyền theo phái Tây Ninh.

### **☐ Sự khảo đảo về phẩm vị**

Sự ban phong chức phẩm cho một số người hiện diện chung quanh một buổi đàn đã làm cho mất đi tính chất Thần Thánh của nó. Sở dĩ như thế là vì dù người ở ngoài vòng cương tỏa có công trạng bao nhiêu thì cũng không bằng người còn trong con lao lý. Ấy vậy mà cơ chỉ phong cho những người hầu đàn, còn những người không có mặt đành hy sinh cuộc sống vì Đạo vì Thầy, cơ bút lại bỏ quên đi!

### **☐ Sự khủng bố của chính quyền cộng sản**

Cái sách lược "*trăm hoa đua nở*" quá quen thuộc của chủ nghĩa vô thần đã giết chết bao nhiêu nhân tài quốc gia ưu tú ở Nga xô, ở Trung cộng, rồi ở Việt Nam, hình như người tín hữu Cao Đài trong giai đoạn này không hề biết đến. Cho nên, cứ tưởng mình thấy không có gì cản trở thì cứ làm, và cái bẫy rập kia một khi bị sa vào mới biết.

Bởi thế, sau ngày lễ thọ phong linh đình tại Thánh Thất Hưng Đông năm trước thì năm nay, toàn thể bộ mặt nhà đạo đã phô bày công khai với những người lãnh đạo xuất hiện trước mọi người. Lẽ cố nhiên, những người cầm đầu là

---

23.5 Trích Tiểu sử Thánh Thất Trung An.



những mục tiêu của chính quyền Việt minh không cần tìm kiếm mà tự nhiên nộp mạng. Đó là các ông Phan thiện Trì, Cao hữu Chí, Mai Diệu và Liên Hoa.

Chính quyền Việt minh đã rơi tay sau vụ thảm sát Quảng Ngãi bởi những hành vi nhẹ dạ, bị lừa bịp của phái đoàn Cơ quan Truyền giáo Trung Bắc Việt Nam dưới quyền ông Phối sư Phùng văn Thới và các ông Lương vĩnh Thuật, Trần quốc Luyện, mà các bài báo do các ông viết đã có đăng trong các nhật báo thời bấy giờ (9/1945) như tờ Cứu quốc của cộng sản với luận điệu làm cho vừa lòng bọn nhà nước Việt gian phản quốc thứ thiệt, đang giết hại đồng bào để sau đó có phái đoàn Tôn quang Phiệt vào Quảng Ngãi như đã nói trên trong vụ thảm sát các Thánh Tử Đạo tại Quảng Ngãi vào tháng 8/1945,<sup>23.6</sup> và sau đó có tờ nhìn nhận đạo Cao Đài là một tôn giáo được tự do tín ngưỡng do Tôn đức Thắng ký làm lá bùa mê hoặc tín đồ nhẹ dạ cứ tưởng đó là sự thật với công tâm của nhà nước. Một số đạo hữu ngây thơ đã tin đây là sự yên ổn để tự do tín ngưỡng như các tôn giáo, nhưng chủ nghĩa vô thần vô đạo thì có lạ gì cái trò phỉnh gạt đó.

Cho nên, trong giai đoạn này, muốn làm khiếp đảm đám tín đồ mà theo họ có thể xem như cuồng tín này thì phải có những biện pháp làm cho thật mạnh. Đó là trò đấu tố đã man nhập cảng từ Nga xô, Trung cộng tiếp theo các vụ thảm sát như đã diễn ra năm 1945.

Đây là một điều mà Thánh ý năm Đinh Hợi đã cho biết khi có sự dự định khuếch trương các Thánh Thất đã bị Ôn Trên không cho phép với lý do người phạm không thấu rõ Thiên cơ.<sup>23.7</sup> Trong khi đó giai đoạn này lại thành lập thêm hai Thánh Thất Thái Hòa, Liên Hòa, lại còn cử hành "cuộc lễ vĩ đại"<sup>23.8</sup> thì việc chính quyền Việt minh ra tay đàn áp là một hậu quả tất nhiên.

Thiết tưởng cũng nên nêu ra đây vài luận điệu về những vụ tàn bạo này đã đến cho các Hưởng đạo Cao Đài cùng lúc mà những kẻ nhẹ dạ đã gán cho những tội tình oan uổng:

- Về cuộc tố khổ gia đình ông Phan thiện Trì có kẻ bảo bởi ông thuộc thành phần gia đình địa chủ, nhưng thật sự trong vùng còn có nhiều địa chủ giàu có hơn ông nhiều mà không bị hề hấn gì.

- Về vụ xử tử ông Cao hữu Chí thì có kẻ cho rằng chính quyền Việt minh đã tỏ ra khoan dung và cho mình tự do tín ngưỡng,<sup>23.9</sup> chỉ tại ông Cao hữu Chí có tham vọng chính trị nên mới bị như vậy.

- Về vụ đấu tố ông Mai Diệu tại Hưng Đông, thì cho rằng ông này có nhiều tội trong đó có tội làm gián điệp v.v...

---

23.6 Xem năm 1945.

23.7 Xin xem lại năm Đinh Hợi.

23.8 Theo Liên Hoa.

23.9 Qua văn kiện do Tôn đức Thắng ký năm 1946 tại Hà Nội.

Thật quả là một lập luận quá ngây thơ, nếu không muốn nói là kẻ phát ngôn như thế đã bị đầu độc!

Dù sao, bởi đây là những biến cố làm khiếp đảm tín đồ Cao Đài Quảng Nam, nên soạn giả xin kể đây đủ chi tiết sau đây qua lời thuật của những nhân chứng trong cuộc.

- **Trò tra tấn và tố khổ các Hương đạo Cao Đài**

Những người bị bắt sau ngày 23/10/ Nhâm Thìn là anh Cao hữu Chí, Liên Hoa, Nguyễn ngọc Hòa, Phan thiện Hóa, Phan thị Hòe, v.v...

Để chư tôn độc giả biết rõ về cái cảnh tù tội tố khổ của người Hương đạo Cao Đài trong lúc này tại Quảng Nam, xin mời xem một sự thật đã do người trong cuộc kể lại. Đó là chị Phan thị Hòe, tức cố Giáo Sư Hương Hòe, nữ chức sắc của Hội Thánh Trung kỳ và là con thứ bảy của cụ Phan thiện Trì:

*"Tôi bị bắt do công an phủ Thăng Bình từ nhà ở Hiền Lộc tháng 11 năm 1952 khi em gái tôi, Phan thảo Lan, trao tặng chiếc khăn tay (sau đó không lâu em này bị bệnh vì quá lo nghĩ rồi chết khi tôi đang bị giam giữ), và mẹ tôi, một người đàn bà mộc mạc đang bận tĩa đậu ngoài đồng. Họ dẫn tôi đi với một người đàn ông đã lớn tuổi không biết bị bắt tự bao giờ. Khi xuống Thăng Lanh có tên công an tên Lĩnh hỏi cung: Tu bao nhiêu năm? Bao nhiêu tuổi? Tu giữ qui giới như thế nào? Hương đạo những ai? Nói chung là việc tu hành. Sau ba ngày, họ dẫn tôi lên một ngôi đình ở Chợ Đẽ, có tên công an hỏi đi hỏi lại đủ thứ chuyện, cuối cùng hỏi đến Phan chí Sĩ, Nguyễn xuân Kinh, Trần Mộc ai đưa đi? Hiện nay ở đâu? Tôi đều trả lời không biết. Thật sự hình như bọn họ đã điều tra biết thế nào rồi nên đến lần thứ tư họ còn hỏi nữa: Nếu mà có người đối chất thì sao? Có đưa các người đi từ nhà không? Còn em cô là Phan chí Sĩ về nhà ở đâu? Lúc đó họ dẫn anh Cả tôi<sup>23,10</sup> đến và anh cho biết đã khai hết rồi để cho cha mẹ già của tôi khỏi tội. Nhưng phần tôi vẫn nhứt quyết không chịu khai. Thế là bị hai bạt tai nảy lửa đung đầu vô tường. Họ còn xông vào đánh nữa, nhờ có ông già đứng bên ra can nên nó không đánh được.*

*"Sau cùng tại đình, một mình tôi bị buộc đứng nghiêm tại chỗ, bốn người thay phiên hỏi cung, vẫn những câu hỏi đã đặt ra từ 9 giờ tối đến 3 giờ sáng. Lại cái lối đánh đá nảy lửa nhưng tôi đứng dang ra nên không bị đung vào tường. Sau đó, chúng đi ngủ hết, lại còn bảo tôi phải đứng nguyên một chỗ. Thế là tôi tìm gốc cột ngồi.*

*Đến sáng ra, bọn họ dẫn tôi ra đồng để phóng uế, rồi dẫn vào đình cho nhịn đói bảy ngày sau mới được ăn. Cả ngày hôm đó nhịn đói đứng nghiêm một*

---

23.10 Tức là Phan thiện Hóa.



chỗ, có tên công an đứng canh chừng. Bữa sau, tụi đó lại ra lệnh: "Cho nhịn đói ba ngày". Cách hai hôm sau họ dẫn tôi ra gọi nhà dân, nhằm nhà đạo hữu. Chủ nhà pha nước uống rất mừng, nhưng lại bị dẫn đi nữa đến Tam An bởi một tên công an. Trước khi đi, họ phát khẩu phần gạo bảo tụi nấu ăn, nhưng chita ăn thì bị dẫn đi nữa. Trời tiết đông mưa tối mịt lạnh lẽo, đi một mình với túi xách do một tên công an dẫn qua rừng qua suối, qua đồng ruộng mênh mông, trong bụng cứ nghĩ đến việc tụi sát vì chỉ ngại tên vô lương có ác tâm gì? Nhưng cuối cùng rồi cũng đến Tam An vào khoảng nửa khuya. Họ giam tôi trong một ngôi nhà hoang giữa một vườn thơm bao la bát ngát. Ngày phát cho một lon gạo, phải mượn đồ đạc của chủ nhà nấu ăn, chỉ có mặt ban đêm còn ban ngày thì họ đi chỗ khác để tránh nạn máy bay. Ngôi nhà lợp ngói có cửa buồng khóa, thuộc thành phần trung nông.

"Tôi ở đây ban ngày một mình, ban đêm có 3, 4 người đến hỏi cung đến 5, 6 lần, không đánh đập như trước. Trong thâm tâm tôi cầu nguyện các đấng Vô hình che chở. Tôi nhất quyết không khai nơi mà mấy người thoát ly đã ra đi vì sợ anh Cả và anh Cao hữu Chí bị tội nặng, mặc dù tôi cũng biết anh Cả đã khai rồi. Riêng anh Cao thì họ buộc đủ thứ tội, nào tội phản động, tội làm giấy tờ giả cho Quốc Dân Đảng, tội đưa người ra vùng bị chiếm v.v... nhưng thực sự thì khi hai người Kinh, Mộc ra đi tháng 7 năm 1950, anh Cao đang bị giam tại lao Tiên Hội... Họ lại còn bảo nếu nhận hết tội thì sẽ được thả về...

"Khoảng một tháng sau, tôi được dẫn trở về Xuân Sơn, cũng đi ban đêm, trên đường gặp các anh chính trị phạm Quốc Dân Đảng như Cần, Ái, rồi gặp anh Cao tại nhà đồng bào. Tôi vào trước thì anh Cao vào sau, có vẻ bơ phờ tiêu tụy, hình như bị tra khảo nhiều.

"Anh Cả đã bị bắt trước tôi một tháng, cùng lúc với anh Cao, nhưng họ không cho gặp mặt. Cuối cùng cũng bị điệu về Hiền Lộc giam tại nhà bà Mẫn tại xóm trường Tiểu học Hiền Lộc.

"Tôi gặp anh Cả tại Xuân Sơn, hai anh em bị trói dẫn về Hiền Lộc một lúc. Trước khi về Hiền Lộc, công an hăm dọa phải khai sự thật không thì bị nhân dân đánh chửi bằng đủ thứ gậy gộc cả đến chổi cùn, trong khi tôi tự tin và dự định sẽ hạch tội tụi cán bộ vũ phu này trước dân chúng. Bởi dù trong trường hợp nào thì tôi cũng tin có sự phò trì của Ông Trên trước đó qua bộ phận thông công pháp sư Cao hữu Chí và phò loan Liên Hoa dạy về nữ đoàn giải thoát có đoạn như sau:

"Ba năm hấn gặp vòng khảo thí  
Mới phân rành lẽ thị lẽ phi  
 Gian nan vì đạo, sá chi,  
Mảnh thân bồ liễu quản gì tuyết sương!  
Càng cay đắng trên trường khảo thí  
Càng nấu nung gan chí anh tài

*Càng quen dạ sắt không phai  
Càng ra đức hạnh đáng tài nữ lưu!  
Khảo thí mãn thân ưu trí lự  
Mới nên thân phụng sự Đạo Trời...!"*

"*Thế là anh Cả và tôi bị họ đưa lên sàn gát chung với gia đình chịu sự tố khổ trong đêm 1/4, một đêm đầy khủng khiếp mà cái danh từ địa ngục quả đã có thật do đàn quỷ vương mang lột người diễn ra vậy."*

• **Cuộc tố khổ gia đình cụ Hiệp Lý Phan thiện Trì (thế danh Phan sĩ Nhiếp)**

Ngày mùng 1 tháng 4 năm này, sau một tháng tập dượt trò đấu tố của quan thầy Nga xô, Trung cộng, tại cánh đồng Luân quận Thăng Bình đã diễn ra một cảnh hãi hùng ghê tởm mà tự nghìn xưa đến nay chưa hề thấy có trên mảnh đất Việt Nam bốn ngàn năm văn hiến này. Đây là cuộc tố khổ lần đầu tiên cũng là lần duy nhất ở Liên khu 5 trên khoảng đất chạy dài mấy tỉnh từ Quảng Trị đến



**Nữ tu Phan Hương Hòe**

---

23.11 Bà Phan Thị Hòe, tức Cố Nữ Giáo Sư Hương Hòe, một trong những Hướng đạo Nữ phái rường cột của cơ đạo Trung Kỳ từ những ngày đầu. Bà trường chay tu chơn từ lúc thiếu thời, phé đời hành đạo tại Hội Thánh. Hình chụp lúc gia quyến viếng thăm bà tại Trung Hưng Bửu Tòa vào đầu thập niên 1990. Bà qui li-u vào năm 2001 với ấn chứng Thiên Nhân rất rõ rệt.

Phú Yên. Cả gia đình cụ Phan sĩ Nhiếp gồm vợ (bà cụ Nguyễn thị Húy) và các con: Phan Khanh (tức Phan thiện Hóa), Phan Đền (tức Phan thanh Tảo), Phan hảo Lan, Phan thiện Nha, Phan thị Hòe,<sup>23,11</sup> Phan thị Cam (tức Hồng Liên, sau này là vợ Đồng Tân), không kể Phan thị Huệ sợ chạy trốn được và các người con dâu còn được ở nhà, ngoài ra tất cả đều bị đưa lên một giàn tre cao mà bọn cán bộ mới dựng nên giữa cánh đồng trước sự la ó, chửi vả, đánh đập của hàng ngàn người không biết từ đâu đến như một bọn ác quỷ giữa đêm hôm!

Thật là ô nhục khi chính những người Việt Nam học đòi chủ nghĩa ngoại lai, cam tâm chà đạp nhân phẩm của người Việt Nam để thỏa mãn cho cái gọi là cách mạng... Bởi theo truyền thống của dân tộc Việt Nam, cho dù người dân có tội lỗi đến đâu cũng chỉ có pháp luật vô tư luận tội, không hề bị đem ra mà làm nhục một cách quá đê hèn, thiết tưởng những con người với nhân cách không bao giờ làm được.

Tưởng cũng nên ghi ra đây tấn thảm kịch tố khổ này do người trong cuộc (Phan thị Cam - con gái út của cụ Phan) để chư tôn độc giả có cơ hội biết được sự thật của cái gọi là văn minh nhân loại vào thế kỷ thứ XX này:

"Nguyên người anh thứ năm của tôi (anh Phan Đền) trong những năm đi học tại Hà Nội (1941 - 1942) có dẫn từ Hà Nội về 5 người con trai bởi nạn đói vì vỡ đê khủng khiếp trong những năm này, không thể cho họ ở yên tại miền Bắc được. Thế là những người trai này nhờ lòng nhân đạo (không hề có sự mua đi bán lại chi cả) của các bà con trong thân tộc chia nhau nuôi dưỡng như con ruột trong nhà. Những cậu trai này vào khoảng từ 10 đến 15 tuổi. Cha tôi nhận hai đứa tên Suyền và Điềm. Hai cậu này ở trong nhà hằng ngày giúp việc xay lúa, giã gạo và các việc đồng áng, không hề có sự rầy la quả trách nặng nề bởi hai cậu này cũng rất siêng năng chăm chỉ... Cha tôi vốn là một phú nông hạng trung, không quá nhiều điền sản như một số đại phú hào trong vùng. Số điền sản do ông bà để lại cho cha tôi (vốn là con một) khoảng 50 mẫu ta, trong kỳ phân chia gia tài cho các con, cũng có chia cho hai cậu này... Cuộc sống trong nhà vẫn yên ổn, không hề có sự việc gì xảy ra để gọi là áp bức hai cậu con nuôi này cả..."

"Bỗng từ những ngày đầu năm Quý Tỵ, hai người này ít khi chịu làm việc nhà mà thường hay đi vắng, có hỏi thì họ nói đi công tác... Trong nhà thì cứ nghĩ rằng trong xã có phân công cho hai đứa việc canh gác gì đó nên chúng thường đi đêm cũng không phải là điều đáng nói. Nhưng cũng từ ngày này, về đêm, nhiều tiếng la ó náo động ở cánh đồng Hùng, cách nhà tôi một ngọn đồi, khoảng hơn cây số ngàn. Thì ra đó là những buổi tập dượt do ban cán bộ Việt minh sách động dân chúng trong đó có tên Suyền thủ vai chính để diễn tuồng tố khổ gia đình tôi mà tuyệt nhiên trong nhà không ai hay biết. Cũng như việc có người rình mò theo dõi nhà tôi về đêm, có những dấu chân giẫm mòn chung quanh nhà và lén lút chung quanh vườn có tiếng chó sủa nhưng trong nhà cũng không cần biết có người hay không.

"Bỗng đêm 28/3 âm lịch, trong màn u tối của đêm khuya, hai tên Suyền, Điềm đi không về, sau khi cả nhà thức khuya để dặm trâu đập lúa vừa yên nghỉ, tự nhiên

## *Đông Tân*

trong người tôi có cái cảm giác rờn rợn (năm này tôi vừa 18 tuổi, đang là học sinh trường Trung học Phan chu Trinh), vì có những dấu chân giậm mòn chung quanh nhà và một nỗi lo sợ vô cớ cứ lảng vảng trong óc tôi từ đầu hôm. Quả nhiên, vào khoảng 1- 2 giờ khuya, từ chung quanh nhà có nhiều tiếng la ó, tiếp đến những ngọn đuốc thấp sáng rực tiến vào nhà tôi vừa la lớn: "bắt trói!"

"Trong ý tôi cứ nghĩ là bọn cướp của giết người nên khi bọn họ tràn vào nhà thì tôi chỉ lo cho tánh mạng của cha tôi năm ấy đã 64 tuổi bởi thường khi bọn cướp vào nhà thì hạ sát gia chủ trước. Gia đình tôi không hề nghĩ rằng đây là một hành động của chính quyền bởi có cái chính quyền gì mà dùng thủ đoạn áp lực tàn bạo trong đêm để bắt nạt dân chúng? Bọn họ có đến hàng trăm người (không biết là ai vì trong đêm tối không làm sao nhận diện được, mặc dù nghe tiếng la lối tôi biết không phải hoàn toàn là người xa lạ), có những người nghèo trong xóm, những người làm công và dân chung quanh xã.

"Bắt đầu, bọn họ đốt cháy đồng rơm bả lúa phơi khô chất thành cây cho trâu ăn trước nhà, ngọn lửa sáng rực cả trời. Một bọn tông cửa vào nhà, lần lượt bắt trói hết những người trong nhà, trừ ba người chị dâu. Người chị kế (Phan thị Huệ) thì nhờ cái áo cánh màu nên thoát được ra phía sau nhà trốn tại mé rừng dọc theo bờ suối mãi sau hai ngày hai đêm khi không còn nghe tiếng la ó nữa mới dám trở về.

"Thế là tất cả gia đình tôi gồm số người còn ở nhà là 6 người bị trói dẫn đi. Ra đường, đèn đuốc sáng rực, một phần dân chúng đi coi có vẻ như một cuộc tế lễ linh đình, nếu không có những tiếng la lối quát tháo của các cán bộ mỗi lúc bảo cha tôi quỳ xuống dọc đường, nhưng cha tôi không chịu quỳ bao giờ. Thế là họ nhốt chúng tôi trong một ngôi miếu nhỏ cách nhà tôi không xa trong hai ngày hai đêm và ra lệnh cho các bà chị dâu tôi phải đem thức ăn đến cho chúng tôi! (cái lối nhân đạo của cộng sản là như thế đó!)

"Qua đêm mùng 1/4, khoảng 7, 8 giờ tối, có 5 tên công an có súng đến dẫn chúng tôi đi. Chúng tôi cũng không biết đi đâu, trong ý tôi nghĩ là có việc không may, chỉ cầu Ông Trên phò hộ, miệng niệm danh hiệu Chí Tôn.

"Cánh đồng Hùng là cánh đồng rộng, trước trụ sở xã Hiền Lộc, không biết từ hồi nào đã dựng lên một sàn gát trụ bằng tre, trên lót ván gồm hai cấp tư vuông khoảng 4 mét mỗi cạnh, cách mặt đất khoảng 10 mét bằng một cái thang tre. Trong thời điểm này, cánh đồng đã gặt hết lúa, không biết người ta ở đâu mà lối nhỏ đứng chiếm gần hết diện tích cánh đồng không biết bao nhiêu, tiếng la ó vang dậy, đèn đuốc sáng rực trời... Sau này tôi mới biết là trong đêm đó họ sách động đồng bào ở các phủ huyện lân cận như Tiên Phước, Quế Sơn, cách đó trên dưới 10 cây số cũng đến, nhưng có ai biết đến để làm gì, chỉ biết thi hành theo lệnh mà thôi.

"Khi bọn họ dẫn gia đình chúng tôi đến nơi thì những tiếng la ó: đả đảo cường hào, ác bá, Việt gian, phản động... Hai bên trước sau trong ngoài như bao vây, chỉ chừa một lối đi nhỏ đến tận sàn gát. Đến chân sàn, công an ra lệnh cho từng

người trèo lên. Bắt đầu là cha tôi, mấy anh, mấy chị rồi cuối cùng đến tôi và mẹ tôi. Trên sàn gát có một bệ cao dùng làm bàn chủ tọa đã có hai tên Suyền, Điềm và mấy tên nữa đang ngồi chễm chệ tại đó. Sau đó, lại có tiếng la ó từ phía dưới có vẻ nào động hơn. Thì ra họ dẫn anh Cả (Phan Khanh) và chị Bảy (Phan thị Hoè) mà họ đã bắt giam trước đây cũng đến tại sàn này. Khi hai người vừa lên đến thì ở dưới đã có tiếng la: "Thằng Khanh, con Hòe đến đó, cúi đầu xuống". Trong khi đó, có những thanh cây ở phía sau đập vào đầu hai người bảo cúi xuống nhưng không được. Bởi số người mới lên còn đứng tay bị trói, nên khi anh Cả và chị Bảy trèo lên nấc thang chưa tới thì có tiếng hô: "Cả nhà Phan Nhiếp phải quỳ!" Nhưng cha tôi nhứt quyết không quỳ, mãi sau hai ba đứa đến giữ chân ông xuống ở thế quỳ ông không thể làm gì hơn. Ấy thế, cả gia đình tôi tất cả tám người trong tư thế cúi đầu, chân quỳ, tay trói kéo ra đằng sau như những tử tội thời phong kiến chờ giờ bị hành quyết.

"Thế rồi sau đó, tên Thông, vốn là tên giữ trâu cho nhà tôi trước đây, đứng dậy từ ghế chủ tọa tuyên bố lý do này nọ và giới thiệu thành phần chủ tọa đoàn là những tên làm mướn ở đợ trong xóm không ai là không biết. Trong khi đó thì tên Suyền cũng đứng lên nói những gì không rõ ràng nhưng chung qui là tố anh Năm tôi là đã mua người từ Hà Nội về bán lại, có người trong bọn lại tố anh Mười (Phan thiện Nha) về chuyện giành nước ruộng, cãi vã với người trong xóm. Lần lượt những người có mặt mỗi người nói ra một chuyện để tố gia đình tôi. Riêng cha tôi thì họ tố là cường hào ác bá v.v... Khi anh Mười phân bua về việc tên Suyền tố anh Năm mua bán người thì liền bị nắm đầu tóc liệng xuống sàn, mặc dù anh là người có thân hình vạm vỡ, anh ngã xuống giữa rừng người đang la ó, gậy gộc, chổi cùn, không từ một thứ gì mọi người đều nhào vô đánh anh tới tấp, qua những hành động quá khích có lẽ bọn cán bộ sợ án mạng có thể xảy ra. Mà thật vậy, lúc đó cả gia đình tôi cũng la lên cứ nghĩ rằng anh đã chết, tiếng la hét như cầu cứu nhưng không nên lời. Nhưng sau đó, anh Mười lại bị đưa lên sàn và buộc trong tư thế quỳ như cũ. Nhưng như thế cũng chưa đến đâu. Tới lượt họ tố anh Cả và chị Bảy mới ghê gớm hơn. Họ tố anh Cả là đã đưa người trốn ra Đà Nẵng. Và nhất là vụ tố chị Bảy mới khôi hài làm sao! Họ nói chị Bảy là Việt gian có tội thường ra dấu cho anh Chín (tức anh Phan chí Sĩ đã có lệnh tầm nã và đã trốn thoát), ra dấu cho máy bay Pháp mỗi lần chị đi chợ Việt An làm cho máy bay oanh tạc một số dân phải chết hàng loạt 15 người, nhà cháy 7, 8 cái. Người đứng tố chị Bảy là Thị Lạch, một tên ở đợ nào đó chưa hề lui tới nhà tôi bao giờ. Chị Bảy cãi lại thì có tên công an đứng gần dùng báng súng đánh vào đầu chị, liền lúc ấy cả nhà ùa lại đỡ lấy, chẳng may anh Cả bị đứt hết một lóng tay, máu chảy đỏ cả đầu chị nên cả nhà lại la lên. Và thế là như một cuộc ẩu đả giữa một bên là người có vũ khí trong tay, gậy gộc, báng súng, một bên là đám người bị trói nhưng cứ liều mạng nhảy vào để lấy thân mình che chở cho thân nhân giữa tiếng kêu la inh ỏi! Những tiếng la pha vào nhau, một bên thì hùng hổ như ác thú, một bên thì kêu cứu của nạn nhân giữa một rừng người đèn đuốc sáng rực trong đêm, thật không khác một cảnh rừng hoang trong đó đang diễn ra trò lang sói!



## *Đông Tân*

"Số người có mặt hôm ấy phần đông chỉ theo lệnh sách động, cứ tưởng đi dự mít tinh thì chắc có gì hay, nhưng khi thấy được cơ sự thì lại tỏ ra sợ hãi, không biết sao lại có cái cảnh ghê tởm đến thế? Người chị thứ hai của tôi có chồng ở Tiên Phước tối đó cũng có đi dự trong số người biểu tình thấy thế liền nằm sấp xuống bờ ruộng không dám lộ đầu lên cũng không dám về nhà vì sợ người ta biết. Những người có cảm tình với gia đình thì thấy quá, lén ra về không dám ở lại đến cuối buổi tổ khổ vào khoảng nửa khuya, nhưng công việc kéo dài đến khoảng 4, 5 giờ sáng mới kết thúc với lời buộc tội: "Phan Nhiếp đã đẻ ra một lũ quỷ chó không phải người ta!" Riêng phần tôi thì không bị lại quỳ gần mẹ nên rón mò đến gần mở trời cho bà sau những lần cũng xông ra đỡ đòn cho anh chị...

"Khi dám đông đã vắng, họ dẫn anh Cả và chị Bảy nhốt trong cái chuồng bò mới làm, còn cả nhà thì dẫn lại cái miếu cũ. Trong khi đi ngang qua chuồng bò, cha tôi nói: "Các con cứ yên tâm, Cha vẫn thường không có gì, cứ việc yên trí tu hành, dầu chi cũng cứ tin thờ Thượng Đế. Thế là trả quả rồi đó!" Anh Mười nói: "Không đau chi mô, giả đồ đó!"

"Sáng hôm sau, chị một (Phan thảo Lan) và tôi được tha về. Như thế là trong nhà không còn ai, ngoài ba người con gái và ba người dâu. Tất cả gia sản thóc lúa đều bị niêm phong. Nhưng chúng tôi cũng tìm đủ cách để cho mình không đói... Ấy thế, chúng tôi ở nhà trong một không khí hoàn toàn bị cô lập trong thời gian này, trong xóm không một ai tới thăm dù là kẻ thân không hiểm, mọi việc đồng áng đều chỉ do người nhà phải tự làm lấy, không có được một người giúp việc dù cảm tình đến đâu. Ba chị em tôi phải tự làm lấy những việc nặng nhọc cày ruộng, gặt lúa v.v... ban đầu không quen nhưng sau rồi cũng không thua sút người ta...

"Phần cha mẹ và các anh chị tôi thì bị đưa đi giam tại lao Tiên Hội và kêu án tù ở, riêng chị Bảy thì bị kêu án 10 năm tù ở, anh Cả thì 5 năm tù ở thêm bị tịch thu hai phần ba tài sản. Một sự việc chỉ dưới thời cộng sản mới có là sau đó họ liền đến theo lệnh của cán bộ chỉ huy gỡ hết cái nhà trên vốn làm nhà thờ và đã cho Cơ quan Truyền giáo mượn làm trụ sở năm 1949, gỡ thêm 1/3 cái nhà dưới, gỡ 2/3 sân gạch, phá đến 2/3 cây cối trong vườn, gỡ luôn 2/3 chuồng trâu, khiêng cả cối đá, cối xay, v.v..."

### • **Hậu quả của cuộc đấu tố**

Cuộc tố khổ học đòi theo quan thầy bolchevik này có hai lợi ích cho Việt cộng thời bấy giờ:

- Triệt hạ một cơ sở dùng làm trụ sở đầu não của Cơ quan Truyền giáo Trung bộ.
- Triệt hạ tín ngưỡng Cao Đài giáo bằng án tích.
- Làm cho những địa chủ trong vùng khiếp sợ.

Nhưng như thế cũng chưa đủ. Chính quyền Việt minh còn chủ trương làm lan



rộng ảnh hưởng của vụ tố khổ điển hình này ra khắp nơi, ít ra cũng trong địa phận tỉnh Quảng Nam. Bởi thế, trong vòng thời gian khá lâu sau đó, họ cho diễn lại cái cảnh tố khổ này, với những danh tánh của nạn nhân trước<sup>23.12</sup> mà diễn viên là những người ở địa phương để làm cho đâu đâu cũng được thấy lại cái cảnh người hại người theo kiểu Nga sô Trung cộng ấy. Mà kết quả cũng rất cụ thể là sau đó, có ông Hương Đề cũng thuộc thành phần trung nông<sup>23.13</sup> đã mục kích cảnh tố khổ ghê rợn này, lại nghe những cuộc diễn xuất các nơi sau đó nên quá sợ đã treo cổ tự tử, để không còn có cơ hội chính mình bị đưa lên chòi tre chà đạp nhân phẩm đến cùng tột như vậy!

Nghe đâu, cuộc tố khổ gia đình cụ Phan đã là một thành công lớn của chính quyền Việt minh lúc ấy, nên được xem như điển hình nhất ở Liên Khu 5 mà Việt cộng cho rằng mình đã sách động được nhân dân làm nên một công cuộc cách mạng vĩ đại, đến nỗi họ không đủ điều kiện để làm lại lần thứ hai, bởi một mặt dân chúng đã quá khiếp đảm<sup>23.14</sup>, mặt khác đã tiêu diệt được cơ sở của Cao Đài giáo thì không còn gì đáng cho họ phải ra tay nữa, mặc dù các tay địa chủ còn cơ nghiệp tại Quảng Nam không ít. Sau vụ đấu tố này hình như có lệnh cấp trên đình lại vì những hành động quá khích của một số cán bộ địa phương, hay có thể chỉ vì đã diệt trừ được cái gai mà họ gọi là “*cơ sở Cao Đài phản động*” nên không cần bày trò thú tính nữa!

- **Việc đấu tố ông Cao hữu Chí**

Như trên đây đã nói ông Cao hữu Chí, cũng là Pháp sư Hiệp Thiên Đài từ hồi còn ở Nam kỳ trước năm 1940, đã bị công an bắt trong khi ông đang là Đầu Tỉnh đạo Quảng Nam đồng thời đại diện Hiệp Thiên Đài của Hội Thánh Trung kỳ. Sau kỳ đại hội thọ phong tại Thánh Thất Thái Hòa năm ngoái thì đến ngày 23/10 ông bị bắt cùng lúc với quý ông Liên Hoa, Phan thiện Hóa, chị Phan thị Hòe và sau cùng là ông Nguyễn ngọc Hòa ngày 16/2 Quý Ty.

Bởi hai ông Chí và Hòa đã là người có tiền án<sup>23.15</sup> nên lần này chính quyền Việt minh nhứt định không tha. Họ dùng đủ cách để tra tấn buộc tội cho mỗi người một tội trạng nặng nề để dễ bề mị dân rồi đem bày ra những cuộc mít tinh để đấu tố, với mục đích làm cho Cao Đài giáo bị bôi nhọ đủ điều. Cho nên, họ cho người giả danh đạo hữu bày những chuyện không có để tuyên bố giữa đám đông, làm cho người dân ngây ngốc dễ tin là có thật. Như ông Hòa thì có người đến xỉ vả anh cho là còn duy trì óc phong kiến bởi ông không chịu hớt tóc, ông Liên Hoa thì đội lột tôn giáo cấu kết chính trị... Riêng ông Cao hữu Chí thì bị nhiều tội hơn, đến ba tội:

- Đưa người ra vùng bị chiếm
- Nhận tiền để đưa người đi
- Làm giấy tờ cho Quốc Dân Đảng...

Cùng mục đích với sự dần mất tín đồ Cao Đài vốn là lực lượng nhân dân đông đảo tại Quảng Nam, họ cố làm sao tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng những

---

23.12 Tức là gọi tên những người trong gia đình cụ Phan.

## *Đông Tân*

tội nhân này để làm cho không đâu là không biết đến. Cho nên, các cuộc đấu tố này ban đầu trong phạm vi hẹp tại một vùng như họ đã tổ chức ở Thăng Triều, Thăng Lộc, Tiên Châu, trước đám đông những người lạ mặt, các nạn nhân chỉ biết ngay người chịu tội, không thể tự biện hộ điều gì và biện hộ làm chi, ai nghe cho.

Sau đây, chị Phan thị Hoà, người trong cuộc kể lại vài chi tiết cuộc đấu tố này để chư tôn đức giả có dịp tường tận hơn:

"Kể từ đêm bị đem ra tố khổ với gia đình cha mẹ anh chị em tôi đêm 1/4 tại cánh đồng Hùng, tôi và anh Cả liền bị nhốt trong một cái chuồng bò, cạnh một nơi diễn trò tố khổ khác tại cánh đồng Luân, ngay phía trước nhà tôi. Đó là đêm 4/4 Quý Tỵ (cách cuộc tố khổ gia đình tôi ba đêm) cũng một diễn tuồng như trước, nhưng lần này nạn nhân lại là anh Cao hữu Chí và anh Bùi Ân, một đảng viên Quốc Dân Đảng Quảng Nam.

"Cuộc tố khổ này không kém phần rùng rợn. Khi trên trời có ánh trăng le lói như báo hiệu của Tử Thần thì dưới đất đèn đuốc sáng rực. Đám đông lần này ít hơn, có lẽ vì họ quá khiếp đảm trước cảnh người làm hại người, ít ra những người còn chút lương tâm con người đều cảm thấy thế, trừ bọn cộng sản vô nhân. Lần này, những người tố đều là những kẻ lạ mặt mà nạn nhân chưa hề biết bao giờ, khi có người tố thì bọn cán bộ tay cầm súng, bảo anh Cao ngẩng đầu lên bởi người bị tố trong tư thế đầu cúi, chân quỳ, tay trói ra sau lưng, họ rọi đèn đi tứ phía, mục đích cho những người đứng phía dưới trông thấy giữa tiếng la ó vang dậy đã được huấn luyện từ trước: "Đả đảo tên Việt gian phản quốc, đánh cho tơi đầu!..."

"Sau trận tố khổ, anh Cao được dẫn nhốt trong các chuồng ngựa, trông thái độ cử chỉ anh như không có gì xảy ra mặc dù trong đêm đó "nhân dân" (lẽ cố nhiên là bọn cán bộ trá hình) đã kết án tử hình. Lần này chỉ có mình anh, còn những lần trước các anh Hòa bị 20 năm tù, Liên Hoa cũng 20 năm tù, trong khi anh cũng tội tử hình..."

"Dịp may tôi có gặp và nối cổ đan cái áo ấm cho anh nhưng chưa kịp gởi. Anh bảo: "Cô chờ thử ba tháng nữa, nếu cái đầu này chưa rời khỏi cổ thì sẽ gởi". Đó là lần chót anh nói với tôi trong dịp họ đưa tù nhân chúng tôi từ các chuồng vào gởi nhà đồng bào trong xóm.

"Sáng mùng 5/4, trên đường bị dẫn trở lại nhà lao Xuân Sơn có anh Cao hữu Chí, anh Cả, anh Bùi Ân và tôi. Bốn anh em nói chuyện với nhau cười vui như không có gì xảy ra mặc dù mỗi lúc cười to tiếng, hai tên công an dẫn độ nắm đầu dây siết chặt lại. Thế rồi bốn tháng sau, tôi được tin anh Cao bị xử tử tại Quế Sơn khi tôi còn bị giam tại lao Tiên Hội!"

---

23.13 Dù không giàu có hơn ai.

23.14 Điển hình như cái chết của ông Hương Đề.

23.15 Do phiên tòa Bồng Sơn với án tích ba năm tù.

• **Vụ xử tử ông Pháp sư Hiệp Thiên Đài: Cao hữu Chí**

Kể từ ngày chính quyền cộng sản bày trò tố khổ và kêu án tử hình tại cánh đồng Hiền Lộc vào đêm 4/4 âm lịch, ông Cao hữu Chí vẫn bị giam giữ tại nhà lao Xuân Sơn trong khuôn khổ kẻ tử tội, nhưng chiến sĩ họ Cao vẫn an nhiên sống những ngày cuối cùng không hề có sự than van đau đớn và thổ lộ cùng ai.

Cho đến đêm 19 rạng 20 tháng 6 âm lịch,<sup>23,16</sup> vừa đúng hai tháng rưỡi sau đêm tố khổ, không cần sự kêu nài của gia đình hay đoàn thể bởi họ đã tạo ra một không khí kinh hồn tán đờm cho mọi người chung quanh, chính quyền Việt minh lựa chọn một địa điểm thuộc huyện Quế Sơn, thôn Sơn Dương, xã Sơn Thượng, cùng quê với tử tội Bùi Ân để thi hành án tử hình ông Cao hữu Chí.



**Ông Cao Hữu Chí**

Có người kể lại con người của ông đến giờ phút cuối cùng của cuộc đời cũng tỏ ra một anh hùng bất khuất. Trước đó, họ có cho ông ăn một bữa cơm, ông không ăn nhưng vẫn cười nói vui vẻ. Đến khi dẫn ra pháp trường, ông vẫn thản nhiên như người đi xem dạ hội với cặp mắt sáng quắc đăm đăm nhìn khắp mọi người. Lần này số người đến xem không nhiều và chính quyền hình như cũng không sách động dân chúng nên không có tiếng la ó như kỳ tố khổ. Trước

---

23.16 Tức ngày 29 rạng 30 tháng 7 năm 1953.

khi bọn cán bộ buộc ông vào cọc đã cho ông nói đôi câu. Ông bình tĩnh nói: *"Tôi luôn luôn trung thành với giáo hội và nhân dân. Chính quyền đã quyết định bản án, tôi không thể làm gì hơn."*Giờ phút hành quyết bắt đầu, ông đứng thẳng người, miệng lẩm bẩm niệm danh hiệu Chí Tôn, rồi cúng người nhận liên tục bảy phát súng, cho đến phát cuối cùng bằng súng lục, đầu ông mới chịu ngã gục.<sup>23.17</sup> Cái chết của ông gợi lại hình ảnh các nạn nhân vụ thảm sát Quảng Ngãi tháng 8/1945, một hình ảnh mà bọn sát nhân đã tự xưng làm cái cách mạng kia đã là bia danh ô nhục ngàn đời nô lệ ngoại bang để sát hại đồng bào vô tội có làm sao rửa sạch được?!

Như thế, ông đã ra đi vĩnh viễn, bỏ lại một vợ và ba con còn nhỏ dại. Ôi! Thật là trang sử oai hùng của một bậc Thánh Tử Đạo trọn đời hy sinh vì chính nghĩa vị nhân sinh, khi sống với tinh thần bất khuất, khi chết cũng vẫn một chí khí ấy trước giây phút hãi hùng! Con người như thế, nếu chẳng phải do một đức tin mãnh liệt, một nghị lực trầm hùng qua sự giáo hóa thiêng liêng của Vô hình, thì chắc không làm sao có được? Ai dám bảo tôn giáo là lá bùa mê hoặc con người như bọn cộng sản thường nói?!

- **Việc đấu tố ông Lê Sanh Thái Phẩm Thanh (*thê danh Mai Diệu*)**

Như trên đã nói, cơ khảo đảo những năm gần đây do bọn cán bộ dốt nát khuấy động cùng lúc với sách lược trăm hoa đua nở của Việt minh đã làm cho các chức sắc lãnh đạo Cao Đài tại đây chịu bao nhiêu tủ nhục theo chính sách của cộng sản quốc tế. Sự tố khổ cụ Phan thiện Trì và gia đình tại Hiền Lộc, cùng sự đấu tố ông Cao hữu Chí ở nhiều nơi để thực hành chủ trương tiêu diệt tín ngưỡng Cao Đài đã cho độc giả thấy rõ cái dã tâm của bọn người tự xưng là văn minh tiến bộ. Tuy vậy, việc đấu tố ông Lê Sanh Thái Phẩm Thanh, vị Đầu Họ Thánh Thất Hưng Đông, nơi diễn ra đại hội năm qua lại càng cho thấy rõ bàn tay tà thần khuấy động qua lũ quỷ vô thần thật quá ác hiểm.

Phải thấy rằng cộng sản không thể tha thứ ông Lê Sanh Đầu Họ Thánh Thất Hưng Đông bởi nhiều lẽ. Ông là người có uy tín trong vùng, không những đối với đạo hữu mà còn đối với dân chúng trong làng xã, triệt hạ ông tức là triệt hạ cái uy tín đó. Cho nên, tiếp liền song song với cuộc đấu tố cụ Phan thiện Trì đến lượt ông Cao hữu Chí, Việt cộng đã thi hành cuộc đấu tố một cách khác nghiệt không kém:

*"Sự việc xảy ra vào một đêm tháng ba âm lịch, tất cả chức sắc chức việc Thánh Thất Hưng Đông đều bị ủy ban nhân dân xã Tam Thăng triệu tập về trụ sở Ủy ban để thi hành mệnh lệnh làm tờ kiểm điểm phát giác tội trạng của ông Mai Diệu khi ông đã bị bắt giam tại xã trước đó 15 ngày. Nhưng tờ kiểm điểm không thành vì toàn thể chức sắc chức việc không có ý kiến. Cuối cùng họ đưa*

---

23.17 Xin xem Nhân Vật Cao Đài Giáo, cùng tác giả.

tất cả về một nông cát ở thôn Nghĩa Hòa, nơi đây đã tập trung sẵn hàng hàng lớp lớp dân chúng đứng chung quanh như một rừng người, đèn đuốc rợp trời. Ông Diệu bị bắt quỳ trước hàng chức sắc chức việc có mặt xem như đồng phạm. Tên chủ tịch Trình Liễn, chủ tọa phiên tòa vốn là học trò của ông Diệu ngày trước, nay hùng hổ đứng trước mặt ông tuyên đọc bản án gồm 50 điều buộc đủ thứ tội, còn nhớ các trọng tội như:

- Lợi dụng tôn giáo làm tiền, tức ám chỉ việc mua gạo ở Bồng Sơn về cứu nạn đói ở Quảng Nam, bị bắt tịch thu tại An Tân.
- Phản quốc (đem Pháp đổ bộ xã Đông Tác)
- Chống đi lính, không nộp thuế nông nghiệp
- Chia rẽ vợ chồng (không cho người ngoài cưới hỏi trong đạo)
- Cường hào ác bá
- Phủ nhận giá trị già Hồ...

Hễ cứ đọc xong một điều là tên chủ tọa ra lệnh cho đám người đứng ngoài (không biết từ đâu tới) đã được huấn luyện sẵn, chạy vào đám đá nạn nhân. Như thế cũng chưa đủ, tên này còn ra hiệu cho những người lạ mặt từ ngoài vào đưa đơn tố giác này nọ, những điều bịa đặt vu vơ... Ông Đầu Họ có cảm tưởng như mình sắp bị đưa lên đoạn đầu đài trước nỗi đau xót của bạn đồng đạo không che dấu được nước mắt... Cuối cùng, ông bị tuyên án tử hình, tịch biên gia sản.

Sau đó, ông bị dẫn về trụ sở xã Tam Thăng, sáng hôm sau bị đưa đến nhà lao Tân An, miền núi Quảng Nam, cùm cả tay chân, đặt nằm trên đất, mỗi bữa cho một vắt cơm nhỏ... Ông Đầu Họ nằm ngẫm nghĩ mà rùng mình, cứ mỗi đêm nghe kêu tên đồng phạm bị dẫn đi mà không thấy trở về với chiếc cùm bỏ trống bên cạnh, độ ba chục người như thế khiến ông nghĩ chắc sẽ đến lượt mình. Một đêm nọ, vì quá mỏi mệt, ông thấy đức Phật Bà Quan Âm hiện ra với nhành dương liễu trên tay vừa nói: "Có ta đến cứu đây!" rồi rảy nước trên khắp mình ông...

Quả nhiên sau đó, vừa đủ ba tháng bị cùm, ông được cho ra ngoài và hỏi cung lại... Từ ngày ông bị bắt lần này, ở gia đình không tìm đâu ra tông tích, cho mãi đến ngày ông hành dịch gánh nước mắt đến chợ Được thì có một đạo hữu trông thấy mới về báo tin cho gia đình hay... Cái sống khổ sai như thế kéo lê cho đến ngày hiệp định Genève thì ông Đầu Họ mới được trở về với ngôi Thánh Thất của mình tại Hưng Đông..."<sup>23.18</sup>

Nực cười thay, những trò sát máu mị dân theo sách lược tam vô, học đòi từ Nga xô, Trung cộng cứ tuần tự diễn ra trên khắp các miền đất nước Việt Nam, mà chính Đặng xuân Khu (tức Trùng Chinh) đã phải ơn sinh dưỡng khi tổ khổ nhục mạ cha ông mình, tiếng xấu còn lưu lại tại xã Hành Thiện, Đà giang, Bắc Việt. Quả đúng là đám "vô luân" như lời Thánh ngôn báo trước.

---

23.18 Trích Tiểu sử Thánh Thất Hưng Đông.



Viết tới đây, soạn giả phải ngừng bút mà ngẫm nghĩ lần lại những trang sử nhà. Phá Tống bình Chiêm, bao lần chống ngoại xâm đều ghi chép lại thật đủ đây và oai hùng, nhưng cũng không ít lần chúng ta diệt Chiêm Thành, chiếm Chân Lạp, tang tóc cũng không phải ít, vậy theo luật công bằng nhân quả thì có phải những sự việc xảy ra cho dân chúng miền Trung nói riêng,<sup>23.19</sup> và cho toàn cõi Việt Nam nói chung<sup>23.20</sup> trong thời kỳ cộng sản độc chiếm chính quyền cho đến nay là những gì dân Việt phải trả? Âu cũng là luật vay trả trả vay của Tạo Hóa. Nói thế không có nghĩa chúng ta chấp nhận số phận mà phải nhận thức được rằng chủ thuyết cộng sản chưa từng và chẳng bao giờ đem lại hạnh phúc ấm no cho bất cứ dân tộc nào. Mong rằng những ai vẫn còn dệt mộng duy vật tam vô hãy nhớ lấy điều này.

### **23.2 THÀNH LẬP CƠ QUAN TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI TẠI SÀI GÒN**

Có thể kể từ 1938 đến nay, có tất cả 3 ông Hiệp Lý hành sự dưới quyền Tổng Lý Trần Hưng Đạo tại Cơ quan Truyền giáo Trung kỳ:

- Từ 1938 đến 1943: Hiệp Lý Lê trí Hiễn
- Từ 1944 đến 1949: Hiệp Lý Trần nguyên Chất
- Từ 1952 đến 1955: Hiệp Lý Phan thiện Trì

Phạm vi hoạt động thì tùy theo thời thế giai đoạn chuyển biến nền đạo, Hiệp Lý Lê trí Hiễn khi Cơ quan còn trong phạm vi Quảng Nam, Hiệp Lý Trần nguyên Chất khi Cơ quan bao trùm cả năm Tỉnh đạo miền Nam Trung Việt (*Nam, Nghĩa, Bình, Phú, Thừa Thiên*) và Hiệp Lý Phan thiện Trì thì lại thu hẹp trong phạm vi Quảng Nam nhiều hơn vì tình hình chính trị không thể làm gì hơn.

Tuy nhiên, cũng dưới những chế độ này mà cơ đạo đã mang những sắc thái khác nhau, tuy nội dung không khác nhau mấy. Về phần ngoại giao thì kể từ 1938 đến 1946, có ông Thanh Long Lương vĩnh Thuật đảm trách trong khi cơ đạo thăng trầm bất định mà nhà đương cuộc chính quyền dù dưới thể chế thực dân trước hay cộng sản sau này cũng là một trở ngại khó vượt lên.

Kể từ 1946, trong phái đoàn từ Trung ra Hà Nội để làm cái công việc như đã kể trên thì sau đó ông Huỳnh Thanh trở về Bình Định liền, còn hai ông Lương vĩnh Thuật và Trần quốc Luyện vẫn ở nán lại tại Hà Nội, cho đến khi Pháp tái chiếm thủ đô và bày cuộc xâm lăng thì ông Phùng văn Thới cùng hai ông cũng đã tản cư theo dân chúng về vùng quê Hành Thiện, cho đến khi tìm về Hà Nội rồi trở vô Sài Gòn năm 1949 thì ông Lương vĩnh Thuật đã bị bệnh phổi nặng đành

---

23.19 Thăm sát tại Quảng Ngãi 1945, đấu tố tại Quảng Nam 1952, chôn tập thể tại Huế 1968

23.20 Thống trị miền Bắc từ thập niên 30, cưỡng chiếm miền Nam 1975, đẩy đọa quân dân miền Nam cũng như thảm nạn vượt biên vượt biển tìm tự do.



chịu bó tay tại chùa Minh Tân.

Trong thời gian này, Cơ quan Cao Đài Hiệp Nhất dưới quyền điều động của ông Cao triều Phát đang hoạt động tại miền Nam. Khi này tại Sài Gòn, ông Lê kim Ty và Bùi văn Nhân cũng tạo nên vài tiếng vọng mỏng manh trong đó ông Lương vĩnh Thuật thay mặt cho Cơ quan Truyền giáo Trung Bắc Việt Nam cũng có dự phần, nhưng không đến đâu!

Phần ông Bạch Hồ Trần quang Châu thì đã trôi giạt vì sinh kế vào Sài Gòn từ trước 1946, lưu lạc đó đây vùng Gia Định, rồi theo tiếng gọi của cụ Cao triều Phát đã tham gia vào hàng ngũ Việt minh với mục đích cứu đỡ tin đồ khỏi bị thảm sát trong phong trào cộng sản dấy động khắp nơi những năm trước chiến tranh. Năm 1950 thì ông bị Pháp bắt giam tại nhà lao tỉnh Gia Định.

Về phía ngoài vòng cương tỏa thì ở Đà Nẵng, Thánh Thất Trung Thành ngày chiến tranh lan rộng năm 1946 chỉ còn đồng gạch vụn bên cạnh nấm mồ cô Bảy thủ từ đã được trùng tu tái lập năm 1951 bởi các đạo tâm còn ở Đà Nẵng như ông Bùi đặng Đán, ông Hòa Phát, hoặc từ vùng Phước Hội hồi cư như ông Lê Chúc, Trương biên Thùy v.v...

Tại Hội An có quý ông Lễ Sanh Lương Triết, Lễ Sanh Trần Hạc cùng một số bốn đạo hồi cư như ông Hồ Nuôi, Phạm Tâm, về sau có ông Nguyễn Bá di tản từ Thánh Thất Trung An đã hội tụ tại đây và cùng nhau kiến thiết nên một ngôi Thánh Thất tại ven biển thị xã gọi là Thánh Thất Hội An từ 1952. Nơi đây chính là nơi nghỉ chân đầu tiên của tất cả bốn đạo từ miền bị chiếm thoát ly ra, đáng kể là số thanh niên trong đạo như Trần công Hoan, Trần Hường, Lê minh Đạo, Nguyễn ngọc Lạng, Nguyễn ngọc Lang v.v... làm thành phần nòng cốt cho các cơ sở đạo từ Hội An đến Huế sau này...

Cũng từ 1952, do số thanh niên Cao Đài từ Quảng Nam đặt chân đến kinh thành Huế, hoặc vì sinh kế như Nguyễn Hậu, Hồ tân Sinh, Trần Hường, Hà minh Đức, Nguyễn trì Kháng v.v..., hoặc vì đường học vấn như Nguyễn ngọc Lạng, Nguyễn ngọc Lang v.v... nên cơ sở Tỉnh đạo Thừa Thiên được phục hồi qua sự trung gian của ông Lương vĩnh Thuật. Đó là ngôi từ đường của bà quả phụ Lương trọng Tường.<sup>23.21</sup>

Trong khi đó thì tại Sài Gòn, ông Lương vĩnh Thuật, bên cạnh có ông Trần quốc Luyện, ông Trần quang Châu từ lâu vẫn mong muốn có một cơ sở phục hồi Đạo pháp ít ra cũng có được một âm hưởng trong quần chúng. Từ 1950, ông Nguyễn xuân Kinh và các đồng tử Chí Bửu - Chí Lân đã thoát ly từ vùng Việt minh ở Quảng Nam cũng đã đặt chân đến Sài Gòn tháng 9/1950. Do đó, bộ phận đầu não Hiệp Thiên Đài, Long - Hồ và Tổng Thư ký Trần quốc Luyện đã được thông báo đầy đủ về đạo tình tại Trung kỳ, nên đã tập hợp anh em lại, toan tính một công việc đạo sự cho hợp với cái bề thế cố hữu là cơ đạo miền Trung...

---

23.21 Tục gọi bà Tham Tường, con gái cụ Cả Lương trọng Hối, gốc Minh Sư đã qui hiệp Cao Đài giáo.

## *Đông Tân*

Một sự khế hợp nữa là tại Sài Gòn cũng có một số bốn đạo các tỉnh thoát ly từ vùng quê như Võ thượng Kính, Bùi trọng Luật (*Phú Yên*), Hồ Châu (*Bình Định*) cũng đã có mặt trong tư thế chạy trốn khỏi sự khủng bố của Việt minh...

Chiến cuộc mỗi ngày mỗi gia tăng, thời cuộc không biết tới đâu, nếu nhìn tổng quát với sự hiện diện của số tín hữu rải rác ở Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng, Hội An như vừa kể trên thì cũng đủ tạo nên một lực lượng có thể ít ra cũng đại diện cho tinh thần Cơ quan Truyền giáo Trung bộ đang bị kẹt trong vùng kiềm tỏa của Việt minh.

Ấy thế, ngày 28 tháng 9 năm 1953, tại Thánh Thất Từ Vân<sup>23.22</sup> đã có một buổi họp gồm khoảng 20 đại biểu các tỉnh đạo miền Trung, do ông Thanh Long Lương vĩnh Thuật triệu tập với mục đích thành lập một Cơ quan cũng gọi là tái lập Cơ quan Truyền giáo Trung bộ, mang tên Cơ quan Truyền giáo Cao Đài để tiếp tục đường lối khai giáo Bắc Trung đã có trước, mặc dù từ ngày cụ Phùng văn Thới thoát ly vùng Việt minh để trở về Bến Tre thì mọi liên lạc đạo sự tại Hà Nội kể như không còn nữa. Trụ sở tạm thời của Cơ quan Truyền giáo Cao Đài là Thánh Thất Từ Vân.

Khai sinh ra danh xưng Cơ quan Truyền giáo Cao Đài mà khai tử cái tên Cơ quan Truyền giáo Trung Bắc Việt Nam, ông Thanh Long đã có một tham vọng rất lớn: làm rộng phạm vi hoạt động không phải trong hai miền Trung Bắc mà cả nước Việt Nam, trong hàm ý là miền Nam chưa làm cái công việc truyền giáo, nếu không muốn nói là chỉ cục bộ theo chi phái của từng địa phương. Đồng thời, ông cũng chứng tỏ tinh thần không chi phái, không địa phương đó bằng cách mời ông Trần văn Quế, nguyên Tổng Thư ký Liên Hòa Tổng Hội lúc này đã hời huu sau thời gian có tham gia chính trường dưới các triều đại Trần văn Hữu, Nguyễn văn Tâm và hiện đang hành nghề giáo sư đại học Văn Khoa tại Sài Gòn, giữ chức lãnh tụ tối cao gọi là Chủ Trưởng Cơ quan Truyền giáo Cao Đài.

Ấy vậy, từ 1953, một tổ chức gọi là Cơ quan Truyền giáo Cao Đài<sup>23.23</sup> được thành lập tại Sài Gòn với một văn phòng, trụ sở là Thánh Thất Từ Vân với hai chức vụ đơn độc:

Chủ Trưởng: Trần văn Quế

Tổng Thư ký: Trần quốc Luyện

Ngoài ra không có chức vụ nào khác cả, nếu không muốn nói đến cái chức vụ được mặc nhiên thừa nhận là:

Phụ tá Chủ Trưởng: Thanh Long Lương vĩnh Thuật, kiêm luôn đặc trách về ngoại giao.

Với danh nghĩa này, ông Thanh Long Lương vĩnh Thuật và ông Trần quốc

---

23.22 Một thánh thất tại thành phố Sài Gòn, nơi mà năm 1937, toàn thể đại chức sắc Hiệp Thiên Đài Tòa Thánh Tây Ninh đã nhóm hội để truat phế quyền Hộ Pháp của ông Phạm công Tắc - xin xem Lịch sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Quyển 2 - Khai Giáo Nam Kỳ.

23.23 Tạm thay cho Cơ quan Truyền Giáo Trung Bắc Việt Nam.

Luyện đã nghiệm nhiên thành những đại diện thực quyền của cơ đạo miền Trung, mệnh danh là Hội Thánh Truyền Giáo Trung kỳ với chức vụ Chủ trưởng Trần Văn Quế kể trên, có thể xem như hữu danh vô thực bởi ông Chủ trưởng có biết gì về cơ đạo miền Trung như các ông Lê Trí Hiển, Trần Nguyên Chất, phụ tá cho chức vụ Tổng Lý Trần Hưng Đạo. Và với danh xưng Chủ trưởng Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, vô hình trung các ông đã tạo nên một tổ chức không có hệ thống chiêu độ<sup>23.24</sup>, mà cũng chẳng có chiêu ngang.<sup>23.25</sup> Nhưng dù sao thì công việc vẫn tiến hành trong ý nghĩa của một cơ cấu đạo giáo phát xuất từ một số tín hữu miền Trung!



### **Ông Trần Văn Quế**

Trong tập Đại Cương về Lịch sử đạo Cao Đài buổi đầu và Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, ông Thanh Long có viết như sau:

*"Để tiêu biểu cho tinh thần Liên Hòa Tổng Hội trước kia, và thắt chặt tình đồng đạo Nam Trung thấm thiết, mời cụ Trần Văn Quế là Hội trưởng, và để hướng dẫn bốn đạo giữ đúng tinh thần tôn giáo đạo đức thuần chơn. Ngoài ra để tiếp nối nguyện vọng vận động thống nhất giáo hội với Cơ quan Cao Đài Thống Nhất..."*

*"Thời gian ấy, số đạo tâm gốc miền Trung rải rác khắp các nơi Sài Gòn,*

---

23.24 Tức bỏ hết không còn các chức vụ tại thượng tầng như Tổng Lý, Hiệp Lý.

23.25 Sự đối phẩm với các chức sắc Hội Thánh cũng không có.

## *Đông Tân*

*Chợ Lớn, Gia Định cũng tập hợp sinh hoạt sau thành một Họ Đạo rộng rãi gọi là Họ Đạo Nam Phần tại Thánh Thất Trung Minh về sau kể từ 1955 với Hội trưởng Trần Hoanh - vừa từ lao tù cộng sản về tháng 10/1954 và Đầu Họ Lễ Sanh Lê thành Tiến, đóng góp nhiều công quả cho Hội Thánh tại miền Nam..."*

Trong bản Tuyên ngôn của Cơ quan Truyền giáo Cao Đài tại miền Nam có đoạn ghi như sau:

*"...Theo đúng danh xưng, Cơ quan Truyền giáo Cao Đài đặc biệt chú trọng hoằng dương giáo lý chân chính của Cao Đài Đại Đạo, giác ngộ và huấn luyện tín đồ về giáo lý cũng như về tư cách đạo đức, đào tạo giáo sĩ truyền bá Đạo Trời, áp dụng mọi phương tiện đạo đức để nảy nở đời sống giáo đồ về phần hồn cũng như phần xác, thiết tha đem đạo đức phục vụ nhơn sanh, hoàn toàn không bàn đến chính trị, đảng phái, không đề cập đến cá nhân..."*

*"Trung thành với chơn truyền cổ hữu do Đức Chí Tôn đến truyền dạy buổi đầu khai đạo, để tránh mọi sự thay đổi thêm bớt, vừa làm sai lạc tôn chỉ đạo, vừa gây thêm tính cách chia rẽ chi phái, Cơ quan Truyền giáo Cao Đài phụng hành theo đúng kinh luật lúc ban sơ, không tổ chức riêng Tòa Thánh, Hội Thánh Hiệp Thiên hay Cửu Trùng Đài, không sửa sang thêm bớt kinh luật cũ, không tham vọng lãnh tụ hướng đạo địa phương. Những tổ chức cần thiết để hướng dẫn giáo đồ hiện thời đều tạm lấy tên Ban Chứng quản và ban Cai quản, các chức vụ hành sự cũng tạm do tín đồ công cử."*

*"Trung lập với các chi phái đạo về dĩ vãng cũng như hiện tại, Cơ quan Truyền giáo tuy không tùy thuộc một chi phái nào trong mười mấy chi phái đạo, song vẫn thành tâm thân thiện và hợp tác với hết thảy các chi phái đạo trên phương diện tôn giáo đạo đức nên cũng có thể coi đó là cơ quan liên lạc đạo giáo chung của toàn thể giáo đồ các chi phái vậy."*

*"Noi theo tông chỉ rộng rãi ấy, Cơ quan Truyền giáo Cao Đài luôn sẵn sàng trực tiếp hay gián tiếp ủng hộ, tham gia các công cuộc vận động đoàn kết, hiệp nhất tôn giáo để mong chóng đến ngày triệu tập đại hội vạn linh quyết định cơ thống nhất chung, toàn chi phái đạo trở về một giáo hội chân chính duy nhất..."<sup>23,26</sup>*

Như vậy, dù được quan niệm như thế nào, một tổ chức mới làm cơ sở không chi phái đã hình thành trong tinh thần khai thông mọi nền tảng sơ khai Đại Đạo, nhưng rất tiếc người đề xướng lại không có khả năng hấp thụ được mọi nguyên ủy làm sáng tỏ nền chánh pháp mà chỉ thu nhận những ngả gác của chi phái, không đủ làm hội tụ yếu lý khai sáng chân truyền đạo pháp kỳ ba, nên rốt cuộc cũng chỉ quanh quẩn trên ngôn từ mà sở hành không đi đến đâu...!

Và dù muốn dù không, kể từ năm này, cơ sở đạo Trung kỳ đã có hai nơi hoạt động riêng rẽ trên hai miền đất bị ngăn cách bởi làn ranh chiến cuộc lúc bấy giờ:

---

23.26 Trích nguyệt san Nhân Sinh số 1 ngày 15/9/1954.

- Phía trong vùng bị chiếm, dưới chính thể cộng sản, Cơ quan Truyền giáo Trung bộ đang hoạt động dưới quyền năng của một Hội Thánh, trên hết có chức vụ Hiệp Lý do cụ Phan thiện Trì, bên cạnh có Liên Hoa...

- Phía ngoài vùng tạm chiếm, dưới chính thể quốc gia, Cơ quan Truyền giáo Cao Đài dưới quyền Chủ trưởng Trần văn Quế, bên cạnh có Lương vĩnh Thuật...

Tuy bị ngăn cách bởi làn ranh chiến cuộc quốc - cộng, có thể không được thông tri cho nhau, nhưng hai bên đều theo tinh thần phục vụ nhân sinh đạo pháp...

### **23.3 SỰ ĐÀY ĐỌA TỪ NHÂN CAO ĐÀI**

Đến đầu năm 1950, số tù nhân Cao Đài còn bị giam giữ tại nhà lao Tiên Hội là 21 người. Cho đến năm này, con số này tăng lên với sự giam giữ gia đình cụ Phan sĩ Nhiếp sau đêm tố khổ 1tháng 4 âm lịch, cùng cậu thiếu niên Trần văn Hóa, con cụ Trần Hạc, kể chung có trên 30 người...

Sự hành dịch thì khỏi phải nói. Ai cũng biết ngày xưa Pháp là thực dân cai trị, nước ta là thuộc địa mà chế độ lao tù của họ còn để cho phạm nhân sống thoải mái, tù nhân cộng sản thường bị bắt bày trò đấu tranh này nọ, đến khi họ thi hành chế độ lao tù cho đối phương thì thật dã man ác độc gấp ngàn lần thực dân Pháp.<sup>23.27</sup> Tù nhân phải tự túc, mỗi ngày phát mỗi người không tới 500 gram gạo hẩm trong đó kể cả chi phí vật thực và nhu cầu hằng ngày, không hề phát quần áo, dù là đồng phục để phân biệt với dân thường, lại phải đi làm công tác đốn cây phá rừng, cuốc đất làm rẫy, hoa lợi thu về chợ trại không được sử dụng riêng, cách sống thật không khác những con ma, ban ngày tiêu tụy, ban đêm nằm trần trướng vì phải cởi bộ đồ duy nhất ra giặt vì đẫm mồ hôi suốt ngày hành dịch. Kiểu giam giữ tù nhân này du nhập từ mẫu quốc Nga xô, Trung cộng có mục đích làm cho tù nhân chết dần mòn mà không tốn một viên đạn. Thế mới là một dã tâm của cộng sản thật đáng ghê tởm làm sao?

Ấy vậy mà mọi nhu cầu thức ăn cũng như áo quần do thân nhân bên ngoài gửi đến, những năm đầu còn được cho nhận, về sau thì bị từ chối thẳng thừng. Bằng cố là mấy người con cụ Phan sĩ Nhiếp đã chẳng quản đường sá núi non hiểm trở, từ nhà gánh gồng lên đến nhà lao để gửi cho gia đình và đồng đạo, thì khi vui bọn quản trị cho nhận, khi buồn họ không cho phải gánh trở về. Như ngày tết năm này, họ nhứt định không cho nhận chi cả, phải năn nỉ châu chực, cuối cùng họ cho nhận một xấp bánh trắng và bánh nổ cho ông bà cụ già, còn lại tất cả phải mang về!

Trường hợp các trẻ vị thành niên cũng bị giam giữ một cách tàn nhẫn. Tưởng cũng nên ghi ra đây sự thật dưới chế độ lao tù cộng sản cho chư tôn đạo giả nào còn mơ ước cái Thiên đàng vô thân được biết:

*"Em Trần văn Hóa vừa 14 tuổi, con thứ 9 của cụ Trần Hạc. Cha thì bị bắt trước từ năm 1949 cùng với anh là Trần Hoanh bị giam tại Tiên Hội thì mấy tháng*

---

23.27 Xin xem trại an trí Trà Khê do ông Lê văn Hóa kể năm 1942.



## *Đông Tân*

sau, cậu Hóa cũng bị bắt đưa vào đây với lý do tình nghi làm gián điệp, mặc dù cậu Hóa chỉ cặm cùi làm việc tại nhà (xã Kỳ Lam) trong vùng bị chiếm. Nơi đây, không cần hỏi cung, cậu bị cùm hai chân nằm trên nền đất suốt mấy tháng trời, chỉ mở ra khi cần tiểu tiện hay đại tiện và cho ăn với khẩu phần chết đói. Như thế, mỗi 5 tháng, một đêm cậu thấy chiêm bao có một cụ già bận đạo phục trắng đến bảo ngày mai cậu sẽ được về thì quả nhiên hôm sau cậu mới được thả cho về không án tiết chi cả. Khi ra khỏi tù, cậu Hóa chỉ còn như con mắt, mình mẩy đầy ghẻ chốc, hôi tanh, không lê chân được, may nhờ bà chị dâu (vợ Trần Hoanh) công về tận Kỳ Lam (đường dài có đến 20 cây số ngàn) và tận tình săn sóc mới thoát khỏi Tử Thần! Ôi! Cái trò văn minh tiến bộ của cộng sản quốc tế là thế đó!"<sup>23,28</sup>

Nhưng đó chỉ là thủ đoạn đối với trẻ nít. Còn đối với những can phạm có án thì họ lại “văn minh tiến bộ” hơn! Thế nên, qua năm này, họ chuyển một số giáo sĩ can phạm Cao Đài như quý ông Nguyễn quang Châu, Nguyễn Đán, Trần Hoanh, Nguyễn chơn Long<sup>23,29</sup> lên trại Quế Tân, gọi là trại giam phối sở Liên khu 5. Nơi đây, thường gọi là rừng Bà Bính thuộc huyện Quế Tân là vùng nằm trong lòng dãy Trường Sơn, khí hậu vô cùng độc địa, sương mù ngày đêm cùng với thú dữ voi cạp, một miền mà cả dân tộc thiếu số cũng không thể ở được vì sẽ chết dần mòn. Ấy thế, khi chiến cuộc càng ngày càng bi đát, cái chết như đang chực sẵn mọi người trong mọi sự dày vò thể xác vì đói ăn và tiểu tiện ra máu, lẫn tinh thần vì sự hiện diện của thú dữ ngày đêm, không chịu đựng được nữa... Và một âm mưu có sự đồng tình của hầu hết các tù nhân là tổ chức vượt ngục, chỉ chờ cơ hội đến là thi hành ngay.

## **23.4 KẾT LUẬN**

Như đã nói trước, sự việc cộng sản rước thực dân Pháp trở lại Việt Nam, do quan thầy Liên Xô cố vấn, là để tiêu diệt các thành phần đối nghịch. Với ý đồ ấy, bọn Việt cộng đã chỉ điểm cho máy bay Pháp vào oanh tạc Tịnh Đức Đường tại Sở Nông Phước Hội (năm 1947) nhân ngày lễ An vị mà bất thành do sự phò trì của Ôn Trên qua đồng tử Chí Bửu. Đến năm 1953, máy bay Pháp, cũng trở chỉ điểm của cộng sản, đã oanh tạc ngôi Thánh Thất Trung An tại quận Thăng Bình - Quảng Nam, làm cháy mất một phần dù số đạo hữu tại đây đã di tản về Tam Kỳ. Đó là những sự việc mà người tín đồ Cao Đài không thể quên được, bên cạnh những tang thương mất mát, đầu tó tù đầy trong hàng hướng đạo và những chiến tranh tao loạn đến với tín đồ. Ngoài ra, năm 1953 cũng là một dấu mốc cho sự thay đổi cơ cấu tổ chức hành chánh của Hội Thánh Truyền Giáo Trung Bộ từ Tam dân Cửu viện ra 3 phái 4 cơ quan như Tây Ninh, do nhơn điển từ Nguyễn Ngọc Hòa với những khảo đảo về cơ bút cũng như phẩm vị, thêm vào là sự gây thơ hay làm ngơ, nếu không muốn nói là phụ họa, của các chức sắc còn được ở ngoài vòng lao lý lúc bấy giờ, đã

---

23.28 Theo lời kể của cụ Trần Hạc.

23.29 Các ông này bị tuyên án tù ít nhất là 8 năm.



*Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*

vô tình làm lung lay thế đứng trung hòa không phân biệt chi phái từ thuở ban sơ của Hội Thánh Truyền Giáo.

Nhờ hồng ân Ôn Trên, từ khi ban truyền thánh lệnh phát khai chơn đạo ở Trung kỳ cho đến nay, qua bao lần ngoại khảo với đầy thử thách gian nan mà cơ đạo miền Trung vẫn vững vàng, nhưng khi nội khảo đến trong hàng Hướng đạo (1950 - 1954) thì hồ như bao công nghiệp xây nên cũng tàn lụi theo con đường chi phái, như một lâu đài trên cát, cứ lún dần lún dần không biết bao giờ mới cứu vãn được.

Trách nhiệm này biết nói sao với đàn vị tẩn!!!